

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*gọi tắt là Nghị quyết số 06- NQ/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị Quốc gia giai đoạn 2012-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở ngành và địa phương tổ chức triển khai lập Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh và cho từng đô thị để làm cơ sở cho việc xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng đô thị đạt tiêu chuẩn cơ bản của từng loại đô thị; đồng thời lồng ghép với các chương trình, kế hoạch khác trên địa bàn nhằm từng bước chỉnh trang đô thị, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo các đô thị phát triển bền vững. Công tác quy hoạch, xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả nhất định, đến nay, toàn tỉnh có 11 đô thị, trong đó có 01 đô thị loại I trực thuộc tỉnh (thành phố Biên Hòa), 01 đô thị loại III (thị xã nâng cấp lên - thành phố Long Khánh), 02 đô thị loại IV (thị trấn Long Thành và thị trấn Trảng Bom) và 07 đô thị loại V gồm: thị trấn Gia Ray (huyện Xuân Lộc), thị trấn Định Quán (huyện Định Quán), thị trấn Tân Phú (huyện Tân Phú), thị trấn Vĩnh An (huyện Vĩnh Cửu), thị trấn Hiệp Phước (huyện Nhơn Trạch), thị trấn Dầu Giây (huyện Thống Nhất) và đô thị Long Giao (nâng cấp lên thành thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ). Quá trình đô thị hóa tại Đồng Nai ngày một mạnh mẽ khi có nhiều lao động tại các khu công nghiệp tập trung, tỷ lệ đô thị hóa đạt 50 - 60%; nhất là việc phát triển của các đô thị ở Biên Hòa, Long Khánh, Trảng Bom, Nhơn Trạch, Long Thành, nơi có các khu công nghiệp lớn hoạt động hiệu quả, tập trung các dự án trọng điểm.

Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa nhanh kéo theo nhiều hệ lụy về vấn đề hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, môi trường, nhà ở, phúc lợi xã hội đang tạo áp lực lên lĩnh vực phát triển đô thị. Chất lượng đô thị hóa chưa cao, phát triển đô thị theo chiều rộng là chủ yếu; quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị chưa gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới. Kết cấu, chất lượng hạ tầng đô thị chưa đáp ứng yêu cầu phát triển dân số và kinh tế của địa phương. Khả năng tiếp cận dịch vụ công và phúc lợi xã hội của người nghèo và lao động di cư tại đô thị còn thấp và nhiều bất cập.

Những hạn chế trên là do nhận thức về đô thị hóa và phát triển đô thị bền vững chưa đầy đủ và chưa được quan tâm đúng mức; công tác quy hoạch đô thị chậm đổi mới, thiếu tầm nhìn; công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị có nơi, có lúc còn thiếu quyết liệt, chưa đồng bộ; sai phạm về quản lý đất đai trong phát triển đô thị diễn biến phức tạp. Trình độ năng lực của phần lớn cán bộ, công chức, viên chức quản lý đô thị còn yếu. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý sai phạm, tiêu cực chưa kịp thời và nghiêm minh; việc giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội chưa phát huy hết hiệu quả.

II- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững kết cấu hạ tầng của đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại. Phát huy tối đa hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Khai thác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu nhằm mục tiêu phát triển kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh, hiệu quả và bền vững. Nâng cao chất lượng sống tại đô thị, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội cho nhân dân. Phát triển chuỗi đô thị động lực thông minh kết nối với khu vực, kiến trúc đô thị hiện đại, xanh, thông minh, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy.

2- Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025-2030

- Phân đấu các đô thị hoàn thiện đạt các tiêu chí của đô thị loại I (thành phố Biên Hòa), đô thị loại IV (khu vực thị trấn Long Thành mở rộng, Khu vực thị trấn Trảng Bom mở rộng), đô thị loại III (huyện Nhơn Trạch); hoàn thành

Chương trình phát triển đô thị và nâng 05 đô thị lên thành đô thị loại IV (thị trấn Tân Phú, thị trấn Định Quán, thị trấn Gia Ray và thị trấn Dầu Giây, thị trấn Vĩnh An). Đến năm 2030, phần đầu toàn tỉnh có 17 đô thị, trong đó có 02 đô thị đạt đô thị loại II (Long Khánh, Nhơn Trạch), 02 đô thị cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại III (Long Thành, Trảng Bom), 07 đô thị loại IV (đô thị Bình Sơn, Dầu Giây, Gia Ray, Long Giao, Vĩnh An, Định Quán, Tân Phú) và 05 đô thị loại V (đô thị Phước Thái, Thanh Phú, Phú Lý, Phú Túc, La Ngà); nâng cấp lên thành phố 02 đô thị (đô thị Long Thành, đô thị Trảng Bom).

- 100% các đô thị hiện có và đô thị mới có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được phê duyệt.

- 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có ít nhất 5 huyện hoàn thành nông thôn mới nâng cao; 25% số xã hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu và huyện Xuân Lộc đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

- Trên 90% dân số tại đô thị, trên 85% dân số tại nông thôn sử dụng nước sạch đạt chuẩn QC02.

- Đạt 95% tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2025

- Đạt tỷ lệ 10 bác sĩ/ vạn dân và 30 giường bệnh/ vạn dân.

- Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt 27,0 m² sàn/người, trong đó: Khu vực đô thị là 27,5 m² sàn/người; khu vực nông thôn là 26,5 m² sàn/người, diện tích nhà ở bình quân đầu người tối thiểu toàn tỉnh đạt khoảng 10 m² sàn/người. Đến năm 2030, diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt 30,0 m² sàn/người, trong đó: Khu vực đô thị là 31,0 m² sàn/người; khu vực nông thôn là 28,5 m² sàn/người. diện tích nhà ở bình quân đầu người tối thiểu toàn tỉnh đạt khoảng 12 m² sàn/người và phần đầu đạt mức mức tối thiểu đề ra đến năm 2025 và năm 2030 theo Nghị quyết số 06- NQ/TW.

- Phần đầu kinh tế số chiếm 20% GRDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ áp/khu phố được phủ sóng 3G-5G đạt 100%; tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử trên 60%.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải y tế, chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải nguy hại đạt 100%.

- Toàn tỉnh có 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn.

- Tỷ lệ diện tích cây xanh công cộng đô thị bình quân trên đầu người 7,46 m²/người, tỷ lệ phủ cây xanh đạt 70% trên toàn diện tích đất cây xanh tập trung của KCN theo quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt.

- Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ diện tích cây xanh công cộng đô thị bình quân 8-10 m²/người. Kinh tế số chiếm 30% GRDP, tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%, Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang, Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G, Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp có tài khoản thanh toán điện tử trên 90%.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phân đầu nâng thêm số lượng đô thị loại II (Nhơn Trạch, Long Khánh), nâng thêm số lượng đô thị công nhận là thành phố (Nhơn Trạch); hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các khu vực; các thành phố giữ vai trò là đầu mối kết nối và phát triển với mạng lưới đô thị khu vực; cơ cấu kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển theo hướng đô thị xanh, hiện đại, thông minh.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, tham mưu, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, quy hoạch, phát triển đô thị, kiến trúc, xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở,... ban hành theo thẩm quyền các quy định, đảm bảo tính minh bạch, thống nhất, loại bỏ các mâu thuẫn, chồng chéo.

- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư đối với việc kêu gọi xã hội hóa đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng xã hội, nhất là các dự án về cấp thoát nước, nhà ở xã hội để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước; cơ chế tiếp cận các nguồn vốn đáp ứng cho lĩnh vực phát triển, nâng cấp đô thị; tập trung ưu tiên nguồn vốn cho việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng diện rộng như Chương trình dự án trọng điểm giao thông cấp vùng: phát triển, hoàn thiện cơ sở vật chất của 05 đô thị động lực của tỉnh (Biên Hòa, Long Khánh, Trảng Bom và Nhơn Trạch và đô thị Long Thành) gắn với các chức năng quan trọng thúc đẩy kinh tế xã hội tỉnh Đồng Nai và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi, thủ tục hành chính về nhà ở xã hội, chính sách an sinh nhà ở; tạo lập hành lang pháp lý và cơ chế khuyến khích thu hút nguồn lực xã hội đầu tư hình thành và phát triển nhà ở và bất động

sản, nhà cho thuê đối với người thu nhập thấp, thu nhập trung bình, cải tạo, chỉnh trang đô thị, xóa bỏ nhà tạm, khu ở phi chính thức, lụp xụp tại các đô thị.

- Ban hành chính sách để thực hiện chuyển đổi số trong từng lĩnh vực ưu tiên như: y tế, tài chính, ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải và logistic, năng lượng, tài nguyên và môi trường, sản xuất công nghiệp và các lĩnh vực khác... Hoàn thiện thể chế về tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh phù hợp với quá trình chuyển đổi số.

2- Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

- Thực hiện đổi mới nâng cao chất lượng quy hoạch theo hướng quy hoạch đô thị phải có cách tiếp cận đa ngành, bao trùm tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; chú trọng các thiết chế văn hóa, xã hội, thể thao, giáo dục, y tế và có nhiều công trình điểm nhấn, nhiều không gian công cộng, công viên cây xanh để nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân; bảo đảm tính tầng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch nông thôn, quy hoạch ngành; phân định rõ các vùng trong nội dung quy hoạch đô thị và áp dụng các công cụ kiểm soát phát triển theo quy hoạch và kế hoạch; gắn quy hoạch đô thị với nguồn lực thực hiện; xây dựng hệ thống dữ liệu về quy hoạch phát triển đô thị ứng dụng rộng rãi hệ thống thông tin địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

- Tổ chức quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị, vùng đô thị, nhất là quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, quy hoạch quản lý sử dụng không gian nổi, không gian ngầm phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Bảo đảm phân loại đất đô thị gắn với quy hoạch đô thị và mục đích sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đô thị phải phù hợp với quy hoạch đô thị được phê duyệt và quy hoạch hạ tầng; kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch và quy trình chuyển đổi đất nông thôn thành đất đô thị theo quy hoạch và chương trình phát triển đô thị dựa trên nguyên tắc quy hoạch đã được phê duyệt chỉ được phép điều chỉnh để khắc phục bất cập, mang lại giá trị tốt hơn cho xã hội, cho cộng đồng; nâng cao chất lượng môi trường sống, cơ sở hạ tầng và cảnh quan đô thị, bảo đảm tính kế thừa.

- Đẩy nhanh việc lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đảm bảo phù hợp, thống nhất; tiếp tục nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân

khu, quy hoạch chi tiết. Trong quá trình lập, phê duyệt quy hoạch cần ghép mục tiêu phát triển đô thị xanh, thông minh, hiện đại, bền vững; đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt các chương trình phát triển đô thị, quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, thiết kế đô thị, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn, làm cơ sở để quản lý trật tự xây dựng, thu hút đầu tư phát triển đô thị trên từng địa bàn.

- Quy hoạch xây dựng khu công nghiệp phải gắn với quy hoạch phát triển nhà ở và thiết chế công đoàn cho công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; quy hoạch xây dựng khu nghiên cứu đào tạo phải gắn với quy hoạch nhà ở cho giáo viên, học sinh, sinh viên.

- Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân trong tham gia phản biện việc lập và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ tiếp cận thông tin quy hoạch.

3- Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống đô thị bền vững và đồng bộ về mạng lưới

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển đô thị tỉnh, các đề án, chương trình quốc gia về phát triển đô thị Việt Nam; về định hướng không gian phát triển kinh tế - xã hội, quan tâm đầu tư phát triển đối với các địa phương có tiềm năng và lợi thế, trong đó xác định huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch là hai địa phương có tiềm năng và dư địa lớn cần có cơ chế, chính sách đầu tư thỏa đáng nhằm đáp ứng tốt cho yêu cầu thúc đẩy sự phát triển của tỉnh, nhất là lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ - thương mại; đồng thời, xác định các trục (tuyến), bao gồm tuyến phía Bắc, tuyến phía Tây, tuyến phía Đông để phát triển và đầu tư phát triển đối với các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế như: phát triển đô thị; du lịch sinh thái - văn hóa tâm linh, nghỉ dưỡng chất lượng cao; dịch vụ vui chơi, giải trí.

- Chuẩn bị các nguồn lực để khai thác tốt lợi thế khi dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành đưa vào khai thác, các dự án hạ tầng giao thông kết nối liên vùng hoàn thành; xác định đây là vùng động lực mới để thúc đẩy phát triển kinh tế, nhất là dịch vụ logistics, dịch vụ bất động sản.

- Ưu tiên phát triển các đô thị nhỏ (đô thị loại V) để hỗ trợ phát triển nông thôn thông qua các mối liên kết đô thị - nông thôn; cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và nâng cấp đô thị, xây dựng và phát triển các đô thị thông minh, xây dựng nông thôn mới phù hợp với định hướng đô thị hóa.

- Phát triển kinh tế bền vững trên cơ sở nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động, phát huy phong trào khởi nghiệp sáng tạo, tận dụng cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; nghiên cứu, phát triển các mô hình kinh tế kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, khuyến khích, hỗ trợ để hình thành các doanh nghiệp có tiềm, có khả năng cạnh tranh cao.

- Phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, dành nguồn lực cho xây dựng, củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thể trận an ninh nhân dân, giữ vững trật tự an toàn xã hội và ổn định chính trị trên địa bàn để phát triển kinh tế - xã hội.

4- Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát huy vai trò nền tảng của văn hóa, nâng cao phúc lợi xã hội và chất lượng cuộc sống của nhân dân. Quản lý, bảo vệ và khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên, khoáng sản, hạn chế khai thác tài nguyên thiên nhiên không tái tạo. Tăng cường công tác bảo vệ và cải thiện môi trường, giải quyết triệt để các vấn đề ảnh hưởng đến môi trường. Tổ chức thực hiện tốt việc ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống giảm nhẹ thiên tai gắn với đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tập trung khai thác có hiệu quả nguồn lực về đất đai để huy động các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở, hạ tầng; rà soát, kiểm soát chặt chẽ các chủ đầu tư nhà ở thương mại dành quỹ đất 20% để phát triển nhà ở xã hội, bố trí quỹ đất công phù hợp để phát triển nhà ở xã hội; rà soát quy hoạch khu công nghiệp để dành diện tích đất phát triển nhà ở xã hội, thiết chế công đoàn cho công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

- Đa dạng hóa cơ cấu diện tích căn hộ, bảo đảm cân đối tỷ lệ căn hộ có diện tích nhỏ, diện tích trung bình và diện tích lớn, tỷ lệ nhà ở giá thấp, giá trung bình và nhà ở cao cấp trong các dự án phát triển nhà ở; tiếp tục thực hiện đa dạng hóa các phương thức đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho những đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định, chủ yếu sử dụng vốn ngoài ngân sách.

- Đối với khu vực nông thôn, từng bước thực hiện việc phát triển nhà ở tuân thủ quy hoạch; hình thành các điểm dân cư nông thôn có đầy đủ cơ sở hạ

tăng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, bảo đảm phù hợp mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đầu tư phát triển hạ tầng đô thị đến năm 2030; chú trọng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, đầu tư các đường vành đai, đường xuyên tâm, hệ thống giao thông công cộng đồng bộ, bến bãi đỗ xe tại các đô thị; khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, tiêu thụ năng lượng xanh. Thực hiện ngầm hoá toàn bộ các đường dây, cấp dịch vụ công cộng tại đô thị; khai thác hiệu quả các nền tảng và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu tại đô thị, thúc đẩy mô hình quản lý thông minh trong vận hành, quản lý và khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; cấu trúc lại hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, hình thành một số nền tảng số dùng chung cho các đô thị. Triển khai đồng bộ, quyết liệt việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thúc đẩy giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong tái chế rác thải; khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường tại đô thị.

- Nâng cấp, cải tạo, xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội hiện đại tại đô thị và mạng lưới cung cấp dịch vụ hạ tầng xã hội. Thực hiện lồng ghép các mục tiêu và định hướng phát triển hệ thống công trình dịch vụ hạ tầng xã hội và nguồn lực thực hiện vào quá trình lập và phê duyệt chương trình phát triển đô thị.

5- Xây dựng và hoàn thiện mô hình chính quyền đô thị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

- Tập trung triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin lớn với mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số nhằm cải tiến quy trình quản lý điều hành, cung cấp được nhiều dịch vụ công cho người dân, tạo ra một chính quyền minh bạch, môi trường thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tiếp tục xây dựng bộ máy các cơ quan nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; nâng cao vai trò quản lý của các cấp chính quyền trong việc tuân thủ quy hoạch được duyệt. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công tác lập, quản lý quy hoạch, quản lý hoạt động xây dựng.

- Phát triển văn hóa, thể dục thể thao, y tế, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội.

- Tăng cường thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở theo các chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ, kết hợp linh hoạt giữa các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đã ban hành và sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, cá nhân thông qua các hình thức như hỗ trợ kinh phí, vật liệu, nhân công trong xây dựng nhà ở hoặc tặng nhà ở đại đoàn kết đối với đối tượng người có công với cách mạng và người nghèo khu vực nông thôn: Đầu tư xây dựng nhà ở lưu trú cho công nhân, nhà trẻ, siêu thị và các công trình văn hóa, thể thao, phục vụ công nhân trong các khu công nghiệp. Khuyến khích cộng đồng dân cư vận dụng thiết kế mẫu các nhà ở đạt chuẩn, xây dựng thống nhất phù hợp với khả năng đầu tư và tiêu chuẩn nhà ở của người lao động, sinh viên.

- Tăng cường các biện pháp kiểm soát, cải thiện chất lượng không khí tại các đô thị, giảm thiểu nhanh ô nhiễm bụi, tiếng ồn, xây dựng đồng bộ hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường tại các đô thị; chú trọng xử lý nước thải sinh hoạt và chất thải rắn đô thị; cải thiện căn bản tình trạng ô nhiễm môi trường và vệ sinh môi trường ở các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu nhà ở của người thu nhập thấp trong các đô thị, quản lý vỉa hè các tuyến phố; định hướng xây dựng và giải pháp phát triển các vùng đệm xanh xung quanh các đô thị, phát triển các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị.

6- Phát triển kinh tế khu vực đô thị; đổi mới cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư phát triển đô thị

- Triển khai các chương trình, đề án tái thiết lập đô thị hiệu quả để nâng cao hiệu quả sử dụng đất cho phát triển kinh tế khu vực đô thị; khai thác hiệu quả và bền vững các công trình văn hóa, lịch sử, các không gian công cộng trong phát triển kinh tế khu vực đô thị; tiếp tục lộ trình di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm các đô thị, dân cư.

- Phát triển kinh tế dịch vụ, các ngành công nghiệp chế tạo tiên tiến và có tính chiến lược, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế tỉnh; phát triển công nghiệp - xây dựng có hàm lượng khoa học công nghệ cao; tập trung phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển kinh tế gắn với chuỗi giá trị kinh tế nông nghiệp nông

thôn và phát triển dịch vụ xã hội tại các đô thị nhỏ. Thúc đẩy phát triển các thị trấn nông - công nghiệp trên cơ sở các khu dân cư nông thôn hiện có trở thành các trung tâm dịch vụ, sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, chuyển giao công nghệ... Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tại các đô thị. Khuyến khích các đô thị hợp tác, xây dựng các trung tâm đổi mới sáng tạo gắn với các sản phẩm chiến lược và thế mạnh của địa phương.

- Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách thuế, phí liên quan đến bất động sản nhằm khuyến khích sử dụng nhà, đất có hiệu quả. Hoàn thiện hành lang pháp lý và mô hình tổ chức phù hợp để Nhà nước quản lý thị trường bất động sản, kiểm soát và sử dụng hiệu quả giá trị gia tăng từ đất khi hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng giao thông được đầu tư mở rộng và khai thác quỹ đất hai bên tuyến đường nhằm tạo nguồn thu cho đô thị.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp căn cứ chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị, chỉ đạo phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch hoặc chương trình cụ thể để triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW và chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và định kỳ báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của tỉnh chỉ đạo tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn tỉnh.

3- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động này thành các chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời tập trung chỉ đạo các sở ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng quản lý xây dựng kế hoạch với mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện các nội dung, giải pháp về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị theo chương trình đề ra; tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả thực hiện Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4- Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, vận động và lựa chọn những nội dung thiết thực để khuyến khích, động viên nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể; tăng cường hoạt động giám sát việc thực thi pháp luật về

quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị; phát huy vai trò giám sát, phản biện, tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách, kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền các cấp về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn tỉnh.

5- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức, quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường công tác tuyên truyền về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đề nghị các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Các đồng chí TUV,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các BCSD, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- CP.VPTU- D, C3, T4,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban đảng và VPTW Đảng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Hồ Thanh Sơn